

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Văn kiện lịch sử đặc biệt, quốc bảo vô giá

Nguyễn Xuân Tú¹

¹ Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.
Email: xuantu0712@gmail.com

Nhận ngày 22 tháng 6 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 4 tháng 8 năm 2019.

Tóm tắt: *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một văn kiện lịch sử đặc biệt, một bảo vật quốc gia vô giá đúc kết cuộc đời của Người, kết tinh tư tưởng, tình cảm, đạo đức, tâm hồn, nhân cách, bản lĩnh của một lãnh tụ, một vĩ nhân cả một đời vì nước, vì dân, tận tâm tận lực cống hiến cho dân tộc. *Di chúc* đã thể hiện sâu sắc đại tổng kết lý luận và thực tiễn về sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc, về Đảng, về dân, về nước, về quốc tế, về riêng bản thân Người; đồng thời là một thiết kế lý luận về đổi mới và phát triển, một pháp bảo định hướng cho bước đường phát triển của cách mạng Việt Nam trong tương lai, mà mục tiêu cao nhất là hướng tới quyền làm chủ và hạnh phúc của nhân dân.

Từ khoá: Di chúc, văn kiện lịch sử, quốc bảo.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: President Ho Chi Minh's *Testament* is a special historical document, an invaluable national treasure that summarises his life, and the fine result of His thought, feelings, morality, soul, the personality and capacities of a leader, a great person, who dedicated His whole life to the country, to the people and wholeheartedly devoted Himself to the nation. The testament profoundly demonstrated a great summarisation of the theory and practice of the nation's glorious revolutionary cause, of the Party, the people, the country, the world, and the President Himself. It is also a theoretical design of renovation and development. Therefore, the testament is a treasure guiding the direction of the development path of the Vietnamese revolution in the future, the highest goal of which is to head towards the people's right to mastery and happiness.

Keywords: Testament, historical document, national treasure.

Subject classification: Politics

1. Mở đầu

Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ kiệt xuất của dân tộc Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hoá thế giới. Trước khi về cõi vĩnh hằng, Người đã để lại cho dân tộc Việt Nam những di sản vô cùng quý giá: một kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội; một thời đại mới: thời đại Hồ Chí Minh chói ngời trong lịch sử. Trong số những di sản quý giá đó có *Di chúc* của Người. Bài viết góp phần phân tích làm rõ *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh là văn kiện lịch sử đặc biệt và quốc bảo vô giá của dân tộc Việt Nam.

2. *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh - văn kiện lịch sử đặc biệt

Trong gần 60 năm hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại hàng nghìn tác phẩm, từ báo cáo, luận văn chính trị, lời kêu gọi, huấn thị, diễn văn, trả lời phỏng vấn, nhật ký, biên bản các cuộc họp ở trong nước và các cuộc đi thăm nước ngoài, thơ, truyện ký, tranh vẽ, bài báo, thư từ, điện văn... nhưng điều rất đặc biệt *Di chúc* là một tác phẩm không dài, lại được Người viết lâu nhất, trong 4 năm, khởi thảo ngày 10-5-1965 (năm Người tròn 75 tuổi) và Người xem lại lần cuối vào ngày 20-5-1969, đúng vào dịp kỷ niệm lần thứ 79 ngày sinh của Người. Trong 4 năm ấy, năm nào cũng vậy, Người chỉ dành một khoảng thời gian vào dịp sinh nhật (từ ngày 10 đến 19-5 và chọn từ 9 đến 10 giờ sáng - giờ mình mắt, sáng suốt với những giây phút tốt lành, thăng hoa của con người) để suy ngẫm, trăn trở, viết và sửa chữa, bổ sung,

hoàn chỉnh *Di chúc*. Cả quá trình đó thể hiện tâm nguyện, tình cảm, sự cẩn trọng, trách nhiệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Tổ quốc, nhân dân và sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Vì thế, *Di chúc* chứa đựng những nội dung hết sức sâu sắc, gồm cả những việc trước mắt và cả những việc to lớn lâu dài của cách mạng, của dân tộc. *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn mang nét đặc biệt độc đáo riêng. Cho dù bút tích Người ghi rõ “Tuyệt đối bí mật”, nhưng *Di chúc* là tài liệu được công bố rộng rãi nhất ngay từ lần đầu tiên vào những ngày tang lễ Chủ tịch Hồ Chí Minh ở trong nước và nước ngoài. Nội dung *Di chúc* của Người đã được đăng tải trang trọng trên trang nhất nhiều tờ báo lớn trên thế giới sau ngày 9-9-1969 (ngày Lễ truy điệu trọng thể Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hà Nội).

Mặc dù, Chủ tịch Hồ Chí Minh khiêm nhường chỉ gọi đó là một bức thư, “Tôi để lại mấy lời này” [3, tr.611], nhưng *Di chúc* lại là văn kiện lịch sử đặc biệt, gần như một cương lĩnh chính trị. Tư tưởng chủ đạo và bao trùm trong *Di chúc* là: không có gì quý hơn độc lập, tự do, hòa bình, thống nhất, dân chủ và dân giàu nước mạnh, tất cả vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, vì hạnh phúc của con người. *Di chúc* của Người dù chỉ 1.431 chữ nhưng đã chứa đựng nội dung của một đại tổng kết lý luận và thực tiễn về sự nghiệp cách mạng về vang của dân tộc, về Đảng, về dân, về nước, về quốc tế, về riêng bản thân Người. Đồng thời là một thiết kế lý luận về đổi mới và phát triển, định hướng cho bước đường phát triển của cách mạng Việt Nam trong tương lai mà mục tiêu cao nhất là hướng tới quyền làm chủ và hạnh phúc của nhân dân. Nội dung cơ bản ấy

được thể hiện trên những vấn đề: (1) Về niềm tin và quyết tâm đánh thắng hoàn toàn đế quốc Mỹ xâm lược để đạt được mục tiêu độc lập dân tộc, hoà bình, thống nhất Tổ quốc; (2) Về việc chuẩn bị chu đáo, chủ động “tránh khỏi bị động, thiếu sót và sai lầm” [3, tr.616] để khắc phục hậu quả chiến tranh và quan tâm chăm lo các tầng lớp trong xã hội; (3) Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ sinh thái, xây dựng đất nước, nâng cao đời sống con người; (4) Về động lực phát triển và mục tiêu hướng tới: độc lập, tự do, hoà bình, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh; (5) Về cải cách, đổi mới, chống trì trệ, bảo thủ hủ hống và mở rộng dân chủ; (6) Về chinh đôn lại Đảng trong điều kiện cầm quyền và đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên; (7) Về đoàn kết thống nhất trong Đảng, trong nhân dân và đoàn kết quốc tế, niềm tin ở sức mạnh của nhân dân; (8) Về chăm lo bồi dưỡng lực lượng cách mạng cho đời sau; (9) Về phong trào cộng sản thế giới và việc biết ơn các nước giúp đỡ Việt Nam kháng chiến, việc đền ơn đáp nghĩa đối với liệt sĩ, thương binh, gia đình có công với cách mạng; (10) Quan niệm về cuộc sống và cái chết, việc ứng xử với chính thi hài của Người và việc riêng, về vấn đề văn hoá đối với người đã khuất.

Chính vì sự cần trọng, sửa chữa, bổ sung nhiều lần và với tư tưởng chủ đạo, bao trùm bởi những nội dung cơ bản toàn diện thể hiện một đại tổng kết lý luận và thực tiễn về sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc, về Đảng, về dân, về nước, về quốc tế, về việc riêng và là một thiết kế lý luận về đổi mới và phát triển của đất nước trong tương lai, nên *Di chúc* của Người đã thực sự là một văn kiện lịch sử đặc biệt.

3. *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh - quốc bảo vô giá của dân tộc Việt Nam

Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà chiến lược thiên tài, nhà tổ chức cách mạng vĩ đại, là hiện thân của tinh hoa văn hoá Việt Nam, danh nhân văn hoá thế giới, là vĩ nhân đã in đậm dấu ấn vào lịch sử dân tộc và lịch sử nhân loại trong thế kỷ XX. *Di chúc* của Người là quốc bảo vô giá của dân tộc Việt Nam, bởi đó là đại tổng kết lý luận và thực tiễn về sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc, về Đảng, về dân, về nước, về quốc tế, về việc riêng bản thân Người; đồng thời là một thiết kế lý luận về đổi mới và phát triển của đất nước trong tương lai.

Ở *Di chúc* của Người, điều đầu tiên chúng ta thấy là sự tổng kết lý luận về chiến tranh cách mạng chính nghĩa của một dân tộc dù nhỏ, nhưng sẽ hoàn toàn giành thắng lợi trước thế lực xâm lược to lớn, bạo tàn và phi nghĩa. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết *Di chúc* trong những năm cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam đang diễn ra hết sức quyết liệt, khi đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân viễn chinh xâm lược miền Nam và dùng không quân, hải quân đánh phá ác liệt miền Bắc. Trong khó khăn, thử thách phức tạp đó, cả dân tộc và thế giới đều lo lắng, nhưng với tầm nhìn xa, trông rộng, dựa trên đánh giá khoa học, Người đã khẳng định: “Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn” [3, tr.621]. Đây là sự khẳng định về tính tất yếu theo quy luật khách quan, rằng toàn thể nhân dân Việt Nam tham gia kháng chiến, thực hiện kháng chiến lâu dài dưới sự lãnh đạo của Đảng và sẽ phải kinh qua nhiều khó khăn, gian khổ,

hy sinh hơn, nhưng cuối cùng nhất định sẽ thắng lợi. Điều này cùng cố thêm niềm tin sắt đá và sự kiên trì vượt qua ác liệt, hy sinh, gian khổ cho nhân dân Việt Nam để đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn. Chính tổng kết lý luận về chiến tranh và dự đoán của Người đã được thực tiễn kiểm nghiệm hoàn toàn đúng với việc quân Mỹ phải rút khỏi nước ta, đồng bào Nam - Bắc sum họp một nhà, Tổ quốc thống nhất vào năm 1975.

Một điều nữa chúng ta dễ dàng nhận thấy ở *Di chúc* là công trình lý luận về xây dựng Đảng cầm quyền. Khi viết *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh cân nhắc đắn đo để viết “trước hết nói về Đảng” [3, tr.621]. Người nhấn mạnh: việc cần phải làm “trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng” [3, tr.616], công tác chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ chiến lược, là công việc thường xuyên để giữ vững vai trò lãnh đạo và cầm quyền của Đảng. Người khẳng định: “Đảng ta là một đảng cầm quyền” [3, tr.622]. Vì thế, để đáp ứng được nhiệm vụ lãnh đạo xã hội, Đảng phải luôn vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và gắn bó máu thịt với nhân dân, không ngừng nâng cao bản chất giai cấp công nhân, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động của mình. *Di chúc* của Người đã tập trung nêu những vấn đề cốt yếu của công tác xây dựng Đảng, đó là: “... Cần phải giữ sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình” [3, tr.622]. Trong Đảng phải: “Thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình” để “Củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng.

Phải có tinh đồng chí thương yêu lẫn nhau” [3, tr.622]. “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư” [3, tr.622], hết lòng phục vụ nhân dân.

Tiến hành cách mạng Việt Nam là thực hiện một sự nghiệp bền bỉ, dài lâu, đòi hỏi tiếp nối từ thế hệ này sang thế hệ khác. Do vậy, Đảng cầm quyền phải chăm lo phát triển lực lượng cho hiện tại và chuẩn bị cho tương lai một thế hệ trẻ vừa “hồng” vừa “chuyên”. Có như thế mới thực hiện thành công lý tưởng xây dựng một xã hội mới, tiến bộ, văn minh. Trong *Di chúc*, Người căn dặn: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết” [3, tr.622], đó là phải thực hiện công việc bồi dưỡng lý tưởng cộng sản, giáo dục truyền thống yêu nước, ý thức rèn luyện đạo đức cách mạng, đào tạo nguồn nhân lực kế tục sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Cách mạng Việt Nam là một bộ phận không thể tách rời cách mạng thế giới. Sự vững mạnh của Đảng còn được khẳng định trong mối quan hệ đoàn kết chặt chẽ với các đảng cộng sản và bè bạn quốc tế. Người căn dặn trong *Di chúc* “về phong trào cộng sản thế giới” chính là những chỉ dẫn định hướng quan trọng cho hoạt động đối ngoại của Đảng, mà trong đó nguyên tắc đoàn kết quốc tế phải dựa trên “nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý có tình” [3, tr.623].

Mặc dù nội dung trực tiếp nói về chủ nghĩa xã hội không nhiều, nhưng *Di chúc* là tác phẩm bàn về xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa và phác thảo lý luận đổi mới ở Việt

Nam. Thời gian qua, một số người không có nhận thức đầy đủ hoặc có dụng ý xấu, cố tình xuyên tạc đường lối của Đảng, đã cho rằng, trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh không nhắc đến con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, có người ngụy biện rằng, việc Đảng Cộng sản Việt Nam kiên trì mục tiêu xã hội chủ nghĩa là đi ngược lại ý nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh... Những luận điệu đó thực chất nhằm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, phủ định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và mục tiêu xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Đọc lại *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ta thấy *Di chúc* thực sự là tác phẩm bàn về xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa và phác thảo lý luận đổi mới ở Việt Nam

Nội dung *Di chúc* là sự kết tinh tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh Việt Nam; về mối quan hệ giữa công bằng và tiến bộ xã hội; về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá trong xây dựng xã hội mới; về sức mạnh đại đoàn kết dân tộc và sức mạnh thời đại; về động lực lợi ích và chăm lo chu đáo tới cuộc sống con người; về tư tưởng trọng dân, coi dân là gốc, là chủ thể của sự nghiệp xây dựng và đổi mới đất nước.

Đồng thời, *Di chúc* như một kế hoạch, một chương trình hành động của toàn Đảng, toàn dân về công cuộc xây dựng đất nước sau chiến tranh, với những chỉ dẫn về quản lý xã hội, như: đào tạo nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; sửa

đổi chế độ giáo dục cho phù hợp hoàn cảnh mới; khôi phục và mở rộng các ngành kinh tế; phát triển công tác vệ sinh, y tế; chính sách miễn thuế nông nghiệp cho nông dân; chính sách xã hội, công bằng xã hội...

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chứa đựng những vấn đề cốt yếu về xây dựng văn hoá mới trong xã hội xã hội chủ nghĩa. Trong đó, Người chỉ dẫn con đường, mục tiêu phát triển của nền văn hoá Việt Nam; trù tính, dự liệu về những cuộc vận động lớn giáo dục văn hoá trong toàn dân, toàn xã hội. Qua lời dặn dò về việc riêng, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đề cập đến việc xây dựng một đời sống văn hoá mới; một lối sống tiết kiệm, không lãng phí; mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên, bảo vệ môi trường sinh thái...

Di chúc còn phác thảo những vấn đề quan trọng của sự nghiệp đổi mới đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm, đổi mới là một tất yếu để phát triển; đổi mới là một cuộc đấu tranh bền bỉ, một quá trình xây dựng gian khổ, là một công việc “cực kỳ to lớn, nặng nề và phức tạp”, là “cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi” [3, tr.617]. Người yêu cầu, Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân [3, tr.622].

Theo *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh, điều kiện nước ta, phải đặc biệt chú trọng phát huy khả năng sáng tạo của toàn dân, động viên sức mạnh toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân.

Cùng với những phương hướng và giải pháp về xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa và sự phác thảo ban đầu về lý luận đổi mới ở Việt Nam, với những lời cuối cùng trong Di chúc của Người đã khẳng định một cách cô đọng mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà nước ta hướng tới: “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới” [3, tr.624]. Đây cũng chính là đặc trưng tổng quát về xã hội xã hội chủ nghĩa mà Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ của Đảng hiện nay xác định rõ mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Di chúc là sự kết tinh những tư tưởng và tình cảm lớn, những điều hạnh phúc và nỗi day dứt lớn, những mong muốn và kỳ vọng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước những vấn đề lớn của Đảng, của dân tộc và của nhân loại. Vì thế, cùng với giá trị của một đại tổng kết lý luận và thực tiễn về sự nghiệp cách mạng về vang của dân tộc, về Đảng, về dân, về nước, về quốc tế... và giá trị to lớn của một thiết kế lý luận về đổi mới và phát triển của đất nước trong tương lai, *Di chúc* của Người đã, đang và sẽ mãi mãi là một di sản vô giá, một quốc bảo và “pháp bảo”, có giá trị lớn lao trong soi đường, dẫn lối cho cách mạng Việt Nam phát triển từ năm 1969 đến nay. Điều đó được thấy rõ cả trong lịch sử và cả trong hiện thực ngày nay trên nhiều vấn đề quan trọng của đất nước:

Di chúc đã tiếp tục củng cố, tăng cường niềm tin sắt đá và định hướng cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân Việt Nam đẩy mạnh công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, quyết tâm vượt qua những khó khăn, gian khổ, hy sinh ác liệt nhất trong hơn 5 năm sau đó, để giành thắng lợi trọn vẹn vào đầu năm 1975.

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với hệ thống tư tưởng của Người là kim chỉ nam để cách mạng Việt Nam kiên định thực hiện độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vững bước trên con đường xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, theo ước nguyện của Người: “Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!” [3, tr.612]

Di chúc đã định hướng cụ thể, toàn diện cho công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới. Làm theo *Di chúc* của Người, Đảng Cộng sản Việt Nam tăng cường xây dựng sự đoàn kết, thống nhất, để tiếp tục giữ vững, phát huy truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng, bảo đảm sức mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức của Đảng cầm quyền trong điều kiện mới; tiếp tục phát huy dân chủ, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình trong Đảng nhằm phát huy trí tuệ, sáng kiến của tập thể và phòng ngừa những biểu hiện quan liêu, độc đoán, chuyên quyền, chủ quan duy ý chí; chú trọng xây dựng đội ngũ đảng viên có đạo đức cách mạng trong sáng, ngăn chặn và đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”

trong đội ngũ cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tư (khoá XII) của Đảng; thường xuyên chỉnh đốn, làm cho Đảng mạnh mẽ, trong sạch, kiêu mẫu, xứng đáng là người lãnh đạo, người “đày tớ” thật trung thành của nhân dân, đồng thời quan tâm chăm lo giáo dục, đào tạo thanh niên, thiếu niên, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau.

Di chúc soi sáng cho sự nghiệp chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của con người và thực hiện an sinh xã hội bền vững. Thực hiện ước nguyện của Người: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành” [3, tr.627], Đảng Cộng sản Việt Nam đã không ngừng tìm tòi, đổi mới, định ra những chính sách xã hội đối với con người và phát triển kinh tế, văn hóa nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân. Đặc biệt, từ năm 1986, Đảng khởi xướng công cuộc đổi mới, dựa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, thoát khỏi tình trạng nước nghèo, ổn định và không ngừng nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện an sinh xã hội ngày càng bền vững và tiến bộ.

Dưới ánh sáng soi đường từ quan điểm cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới trong *Di chúc* của Người, Đảng đã xây dựng đường lối đối ngoại đoàn kết rộng mở, phát huy sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, thu được những thắng lợi to lớn, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trong bối cảnh và tình hình mới, Đảng đã vận dụng sáng tạo tư tưởng trong

Di chúc của Người về đoàn kết quốc tế, xây dựng đường lối đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa, hợp tác, hội nhập và đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế.

4. Kết luận

Từ những giá trị to lớn, toàn diện và sâu sắc của *Di chúc*, cho nên ngay từ khi được công bố đến hôm nay với thời gian đúng nửa thế kỷ đã qua, *Di chúc* của Người đã, đang và sẽ mãi mãi là văn kiện lịch sử đặc biệt, quốc bảo vô giá của dân tộc Việt Nam. Chính những điều đó mà *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh được Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận là bảo vật quốc gia ngay từ đợt 1 vào đầu tháng 10 năm 2012 [6].

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Chí Bảo (2019), “*Di chúc Bác Hồ - Quốc bảo và pháp bảo của chúng ta*”, Nguyệt san *Sự kiện và Nhân chứng*, Hà Nội.
- [2] Vũ Kỳ (2017), *Bác Hồ viết Di chúc*, Nxb Trẻ, Hà Nội.
- [3] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.15, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [4] Bùi Đĩnh Phong (2019), *Xây dựng đất nước phồn vinh theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
- [5] Song Thành (2005), *Hồ Chí Minh nhà tư tưởng lỗi lạc*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
- [6] Thủ tướng Chính phủ (2012), *Quyết định số 1426/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2012 về việc công nhận bảo vật quốc gia*, Hà Nội.